

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày 23 tháng 3 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và bà Lê Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp tham gia phiên tòa:
Ông Phan Xuân Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2022/HSST ngày 28 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Văn Q, (tên gọi khác: Không,) sinh ngày 02/02/1985, tại tỉnh Bình Phước; nơi ĐKKHKT: Tổ 7, ấp 2, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: Không có nơi cư trú rõ ràng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lê Văn L (sinh năm 1957); con bà Phạm Thị T (sinh năm 1954), bị cáo có vợ là Hoàng Thị H (sinh năm 1995), đã ly hôn; có 01 con. 08 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 9/6/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 điều 138 BLHS năm 1999, tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2004/HSST, chấp hành án tại Nhà tạm giữ Công an huyện B tỉnh Bình Phước xong ngày 27/7/2004, đã được xóa án tích; Ngày 27/12/2010, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999, tại bản án hình sự phúc thẩm số 178/2010/HSPT, chấp hành án tại Trại giam T, tỉnh Bình Thuận xong ngày 02/02/2013, đã được xóa án tích; ngày 29/11/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Đăk R'lấp, tỉnh Đăk Nông xử phạt 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2016/HSST, chấp hành án tại trại giam Đ, tỉnh Đăk Nông xong ngày 11/10/2017, đã được xóa án tích.

Bị cáo tạm giữ ngày 21/10/2021 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lê Văn Q bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lê Văn Q là đối tượng nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng, sáng ngày 21/10/2021 Q đi nhờ xe tải từ xã N, huyện Đ, đến thành phố Đ, tỉnh Bình Phước tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực ngã tư Đ thuộc thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Q gặp một người phụ nữ (*không rõ nhân thân, lai lịch*), qua nói chuyện Q biết người phụ nữ này có ma túy bán nên đã hỏi mua 7.000.000 đồng tiền ma túy đá, người này đồng ý bán và nhận tiền bảo Q đứng chờ để đi lấy ma túy về giao. Khoảng 20 phút sau người này quay lại đưa cho Q 01 gói nilon bên trong có chứa ma túy đá, Q lấy ma túy bỏ vào trong túi xách đeo trên người rồi xin đi nhờ xe tải qua đường về lại xã N, huyện Đ. Khoảng 17 giờ 30 cùng ngày khi xe tải đến xã N thì Q xuống xe đi bộ về nhà của Q thuê tại B, xã N, huyện Đ. Trên Đường đi bộ về nhà, khi Q đi đến khu vực thôn 11, xã N, huyện Đ thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk R'Lấp phối hợp với Công an xã N tiến hành kiểm tra, phát hiện bên trong túi xách Q đang đeo có 01 gói nilon bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (*ngghi là ma túy*), 01 đoạn ống thủy tinh, 01 đoạn ống bằng nhựa và 01 quẹt gas nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật niêm phong gửi giám định.

Bản Kết luận giám định số 149/KLMT - PC09 ngày 26/10/2021 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đăk Nông, kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon trong suốt, hàn kín các cạnh, kích thước (5,6x4,4)cm được niêm phong trong phong bì thư kí hiệu hiệu “MẪU VẬT” gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu là 7,8935 gam; là Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng sau giám định: Tinh thể màu trắng đựng trong phong bì thư kí hiệu hiệu “MẪU VẬT” hoàn lại sau giám định có khối lượng mẫu là 7,1957 gam.

Tại Cáo trạng số: 15/CT – VKS-DL, ngày 27/01/2022, của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp quyết định truy tố bị cáo Lê Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông truy tố bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249 điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn Q từ 06 năm đến 07 năm tù.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 7,1957g tinh thể màu trắng là Meethamphetamine hoàn lại sau giám định; tịch thu tiêu hủy 01 ống thủy tinh (nỏ); 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu đỏ - trắng; 01 quạt ga và 01 túi xách bằng da màu đen có quai đeo do không còn giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa: Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 21/10/2021 tại thôn 11 xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông khi Lê Văn Q đang tàng trữ trái phép 7,8935 gam ma túy Methamphetamine trên người nhằm mục đích để sử dụng thì Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã N bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Văn Q đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a)

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

.....

g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam

[3]. Xét hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phải biết được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là xâm phạm đến sự độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ra những hệ lụy xấu ảnh hưởng đến tinh

thần, sức khỏe con người, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống xã hội. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng. Do đó, HĐXX xét cần thiết áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Ngày 09/6/2004 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 138 BLHS năm 1999, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/HSST, chấp hành án tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Bình Phước xong ngày 27/7/2004, đã được xóa án tích; Ngày 27/12/2010, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999, tại Bản án hình sự phúc thẩm số 178/2010/HSPT, chấp hành án tại Trại giam T, tỉnh Bình Thuận xong ngày 02/02/2013, đã được xóa án tích; ngày 29/11/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk R’lấp, tỉnh Đắk Nông xử phạt 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2016/HSST, chấp hành án tại Trại giam Đ, tỉnh Đắk Nông xong ngày 11/10/2017, đã được xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó HĐXX xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì bị cáo không có nghề nghiệp nên không có thu nhập ổn định, và bị cáo không có tài sản gì, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp và có căn cứ pháp luật.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 7,1957g tinh thể màu trắng là Meethamphetamine hoàn lại sau giám định; tịch thu tiêu hủy 01 ống thủy tinh (nỏ); 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu đỏ - trắng; 01 quẹt ga và 01 túi xách bằng da màu đen có quai đeo do không còn giá trị sử dụng là phù hợp.

[7]. Xét quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và xử lý vật chứng có căn cứ nên chấp nhận.

[8]. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Q phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Q 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 21/10/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 7,1957g tinh thể màu trắng là Meethamphetamine hoàn lại sau giám định; tịch thu tiêu hủy 01 ống thủy tinh (nổ); 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu đỏ - trắng; 01 quạt ga và 01 túi xách bằng da màu đen có quai đeo do không còn giá trị sử dụng.

(Có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'lấp;
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu (văn thư).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Thành

